

Số: 29/2021/QĐST- KDTM

Hà Đông, ngày 05 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 67/2020/TLST-KDTM ngày 27/10/2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại TNHH C (sau gọi tắt là: Ngân hàng C); Địa chỉ: Phố Đ, phường N, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Trịnh Minh Đ, sinh năm 1976 – Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng C.

Bị đơn: Công ty TNHH S;

Địa chỉ: Phố L, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình T. Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Ông Nguyễn Trường X, sinh năm 1947 (bố anh T); Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951 (vợ ông Xuân); Cháu Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; Cháu Nguyễn Phương T, sinh năm 2002 (con anh T chị H); Cùng trú tại: đường L, tổ 6, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

2. Anh Trịnh Quốc A, sinh năm 1976; Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; Cùng trú tại: Thôn T, xã M, huyện L, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng C và Công ty TNHH S xác nhận đã ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 0279/2011/GPBBĐ/HĐHM và khế ước nhận nợ số 01.0279/2011/GPBBĐ/KU ngày 30/5/2011.

- Ngân hàng C và Công ty TNHH S xác nhận tạm tính đến ngày 26/3/2021 Công ty còn nợ Ngân hàng C số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn còn chưa thanh toán phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 0279/2011/GPBBĐ/HĐHM và khế ước nhận nợ số 01.0279/2011/GPBBĐ/KU ngày 30/5/2011 tổng số tiền là 7.424.593.225 đồng (bảy tỷ, bốn trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng), trong đó:

- + Nợ gốc 2.475.000.000 đồng,
- + Nợ lãi trong hạn 238.292.205 đồng,
- + Nợ lãi quá hạn 4.711.301.020 đồng.

Hai bên thống nhất thỏa thuận trong vòng 02 tháng từ ngày 26/3/2021 đến ngày 26/5/2021 Công ty sẽ tất toán toàn bộ khoản vay trên cho Ngân hàng C phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 0279/2011/GPBBĐ/HĐHM và khế ước nhận nợ số 01.0279/2011/GPBBĐ/KU đã được Ngân hàng C và Công ty Trường Sơn ký kết vào ngày 30/5/2011. Trong trường hợp Công ty không tất toán được khoản vay trên thì Công ty cũng nhất trí để ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý 02 tài sản thế chấp.

Kể từ ngày 27/3/2021 Công ty TNHH S tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 0279/2011/GPBBĐ/HĐHM và khế ước nhận nợ số 01.0279/2011/GPBBĐ/KU ngày 30/5/2011 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp Công ty TNHH S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý phát mãi 02 tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Cụ thể là tài sản:

+ Tài sản 01: Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất tại địa chỉ thửa đất khu T, thôn L, xã N, huyện Đ, tỉnh T nay là thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 588815, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1768 QSDĐ/3245 QĐ/UB do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 12/11/2003 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn T có đăng ký biến động ngày 22/6/2004 (chuyển quyền 75m² đất cho ông Nguyễn Bá V) tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, diện tích 75m² và thế chấp mọi tài sản gắn liền với đất. Theo hợp đồng thế chấp số công chứng 110230 ngày 26/5/2011 đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất ngày 27/5/2011.

+ Tài sản 02: Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất tại địa chỉ thửa đất xã K, huyện T, tỉnh T nay là thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 758066, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng H.01120/QSDĐ/785/QĐ-UB do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 25/5/2007 đứng tên ông Nguyễn Tiến Đ và bà Phạm Thị N, đã đăng ký sang tên cho ông Trịnh Quốc A tại Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất

ngày 29/12/2009, diện tích 150,0m² và thế chấp mọi tài sản gắn liền với đất. Theo hợp đồng thế chấp số công chứng 110227 ngày 25/5/2011 đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất ngày 27/5/2011.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ Công ty TNHH S theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 0279/2011/GPBBĐ/HĐHM và khế ước nhận nợ số 01.0279/2011/GPBBĐ/KU đã được Ngân hàng C và Công ty Trường Sơn ký kết vào ngày 30/5/2011. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH S vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng C.

Trường hợp số tiền phát mãi tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền còn nợ thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì ngoài các thành viên trong hộ gia đình trong vụ án này đang cư trú tại diện tích đất nêu trên thì những người khác có hộ khẩu tại địa chỉ trên hoặc không có hộ khẩu nhưng thực tế đang sinh sống tại địa chỉ trên cũng phải có trách nhiệm chuyển dọn nhà cửa, tài sản, đồ đạc ra khỏi khuôn viên tài sản thế chấp để thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH S thanh toán được khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng C thì Ngân hàng C có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà đất bản gốc đã thế chấp tại Ngân hàng C và làm thủ tục giải chấp ngay theo quy định của pháp luật cho người thế chấp tài sản.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về án phí:** Công ty TNHH S chịu 57.712.297 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng C số tiền 56.388.329 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0009677 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- **Về chi phí tố tụng:** Ngân hàng C xin tự nguyện chịu chi phí tố tụng và không đề nghị xem xét trong vụ án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các ĐS;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Trương Thị Hạnh

